

Bản án số:04/2018/HS-ST

Ngày: 15/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Tuy;

Ông Nguyễn Trọng Bộ.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Duy Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2017/HSST ngày 06/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXXST-HS ngày 29/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bảo vệ. Trình độ văn hoá: 9/12. Bố đẻ: Phạm Văn T, sinh năm 1961. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1959. Bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con lớn. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983. Bị cáo có 1 con sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Đỗ Văn K, sinh năm 1978. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 3/12. Họ và tên bố: Tạ Đức C, sinh năm 1950. Họ và tên mẹ: Đỗ Thị S, sinh năm 1955. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1981. Bị cáo có 1 con sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Bùi Đình T, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Xóm 1, xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh.

Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 9/12. Họ và tên bố: Bùi Đình H, sinh năm 1955. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị H (Đã chết). Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên vợ: Huỳnh Thị H1, sinh năm 1982. Bị cáo có 2 con sinh năm 2012 và năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Hà Tuấn T1, sinh năm 1993. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T1, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hoá: 9/12. Họ và tên bố: Hà Tuấn C, sinh năm 1964. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1966. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1981. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn V, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 12/12. Họ và tên bố: Nguyễn Quốc P (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1953. Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ năm. Họ và tên vợ: Hoàng Thị C, sinh năm 1987. Bị cáo có một con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Nguyễn Minh G, sinh năm 1983. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T2, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 12/12. Họ và tên bố: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1952. Họ và tên mẹ: Đoàn Thị H, sinh năm 1958. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1984. Bị cáo có hai con sinh năm 2009 và 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Hoàng Văn K1, sinh năm 1972. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T3, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 5/12. Họ và tên bố: Hoàng Văn K, sinh năm 1950. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T2, sinh năm 1948. Gia đình có bốn chị em, bị cáo là con thứ hai. Họ và tên vợ: Lê Thị H, sinh năm 1973. Bị cáo có 2 con sinh năm 1999 và năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Bùi Công D, sinh năm 1991. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T2, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 12/12. Họ và tên bố: Bùi Công D1, sinh năm 1964. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1970. Gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai. Họ tên vợ: Nguyễn Văn T, sinh năm 1995. Bị cáo có hai con sinh năm 2015 và 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Đỗ Văn C1, sinh năm 1975. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: Thôn T3, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ văn hoá: 4/12. Họ và tên bố: Đỗ Văn T (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N1 (Đã chết). Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị K, sinh năm 1976. Bị cáo có 2 con sinh năm 1997 và 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017, sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 29/7/2017, Bùi Đình T và Đỗ Văn K đến phòng bảo vệ của Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi X Hải Dương ở thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương do Phạm Văn C làm bảo vệ ngồi chơi uống nước, C rủ đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền thì T và K đồng ý. Ngay sau đó, các đối tượng trên đi vào gian phía trong phòng bảo vệ, K lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ màu trắng trong phòng để xuống nền nhà, C dùng kéo kim loại có tay cầm màu đỏ cắt bốn quân bài hình tròn đường kính khoảng 1,5cm từ vỏ bao thuốc lá ba số 5 rồi cùng K và T đánh bạc. K là người cầm cái. Khi đánh bạc, K có 1.200.000đồng, C có 300.000đồng, T có 7.300.000đồng. Các đối tượng quy định mỗi ván mỗi người đánh thấp nhất là 10.000đồng trở lên theo hai cửa chẵn, lẻ. Khi người cầm cái mở bát ra có hai quân bài hoặc bốn quân bài cùng màu là chẵn, nếu có một quân bài hoặc ba quân bài cùng màu là lẻ, nếu ai đặt đúng thì được hưởng bằng số tiền đã đặt do người cầm cái trả, nếu ai đặt sai thì mất toàn bộ số tiền đã đặt cho người cầm cái. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày có Đỗ Văn C1, Vũ Tuấn T1 đến tham gia đánh bạc cùng các đối tượng trên, khi đánh bạc C1 có 20.000đồng, T1 có 250.000đồng. C1 đánh được một ván thì thua hết tiền ngồi xem. Khoảng 5 phút sau C bị thua hết tiền nên ngồi xem cùng C1. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày lần lượt có Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G,

Bùi Công D và Hoàng Văn K1 đến tham gia đánh bạc, khi đánh bạc H có 250.000đồng, G có 100.000đồng, D có 90.000đồng, K1 có 100.000đồng. Các đối tượng trên đánh xóc đĩa được thua bằng tiền đến 13 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương phối hợp cùng Công an xã C, huyện K, tỉnh Hải dương bắt quả tang. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, bốn quân bài hình tròn, 01 chiếc kéo có đặc điểm như trên và 400.000đồng. Thu giữ trên người các đối tượng tổng số tiền sử dụng đánh bạc 9.210.000đồng, (Trong đó: K 1.180.000đồng, T 7.500.000đồng, K1 100.000đồng, H 280.000đồng, G 100.000đồng, D 50.000đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 67/VKS - HS ngày 11 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo đều xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: - *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 đồng phạm tội Đánh bạc .

- *Về điều luật áp dụng*: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 17; Điều 58; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1.

Áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo Bùi Đình T. Áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Tuấn T1.

Áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hình phạt:

Về hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo C cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Bùi Đình T từ 08 đến 11 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 22 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố V, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo T cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo H còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo G còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày

01/8/2017), bị cáo K1 còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Bùi Công D từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo D còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C1 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo C1 còn phải chấp hành từ 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Tuấn T1 cho xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo T1 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Hoàng Văn K1, Đỗ Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K1 và bị cáo C1 cư trú phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Bùi Công D cho Ủy ban nhân dân xã T2, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo H, G, D cư trú phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T mỗi bị cáo từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1.

Phạt các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 mỗi bị cáo từ 3.000.000đồng đến 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01(Một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm; 01(Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 17cm; 04(Bốn) quân vị bằng giấy(Loại vỏ bao thuốc lá ba số 5) hình tròn, đường kính mỗi quân 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh;

01(Một) kéo kim loại màu trắng có tay cầm bằng nhựa màu đỏ. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.610.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng đã thu được và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ đến 13 giờ ngày 29/7/2017, tại phòng bảo vệ của Công ty TNHH thức ăn chăn nuôi Xinan do Phạm Văn C làm bảo vệ, có địa chỉ thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.610.000 đồng.

Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đều có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 đồng phạm tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G,

Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, hành vi đó đã vi phạm pháp luật hình sự và gây mất trật tự trị an ở địa phương.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó bị cáo Phạm Văn C là nhân viên bảo vệ của Công ty Xinan đã cho các đối tượng sử dụng phòng bảo vệ do mình có trách nhiệm trông coi để đánh bạc, là người khởi xướng, đề xuất việc đánh bạc với các bị cáo khác, mặc dù đánh được một lúc bị thua hết tiền, bị cáo C đã tự bỏ không tham gia đánh bạc tiếp nhưng với vai trò là người khởi xướng việc đánh bạc nên bị cáo C giữ vai trò chính trong vụ án.

Bị cáo Đỗ Văn K là người cầm cái, chuẩn bị bát, đĩa để đánh bạc; bị cáo Bùi Đình T sử dụng 7.300.000 đồng đánh bạc là số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo tham gia đánh bạc. Bị cáo K và bị cáo T giữ vai trò đồng phạm tích cực.

Các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 tham gia đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo trong vụ án đều không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội nên các bị cáo C, K, T, T1, H, G, K1, D, C1 đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Bùi Đình T có bố đẻ được tặng kỷ niệm chương do có thành tích chiến đấu trong kháng chiến chống Mỹ, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo T1 có thời gian phục vụ trong quân ngũ, được Lữ đoàn trưởng tặng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến. Bị cáo T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Do các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 lần đầu phạm tội, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 và có việc làm, nơi ở rõ ràng ổn định, đồng thời xét cần áp dụng các quy định pháp

luật nhằm có lợi cho các bị cáo theo tinh thần tại Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 nên không cần thiết buộc các bị cáo cách ly xã hội mà giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và nhằm thu lợi bất chính thông qua việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền nên cần thiết áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999 để phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] *Về vật chứng:* Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác định số tiền 9.610.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xác định 01(Một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm; 01(Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 17cm; 04(Bốn) quân vị bằng giấy(Loại vỏ bao thuốc lá ba số 5) hình tròn, đường kính mỗi quân 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01(Một) kéo kim loại màu trắng có tay cầm bằng nhựa màu đỏ là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

[4] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 bị kết luận phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 đồng phạm tội Đánh bạc.

2/ Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 17; Điều 58; điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1.

Áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 đối với bị cáo T.

Áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hà Tuấn T1.

Áp dụng khoản 1, 2, 3 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T.

Áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1.

3/ Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18(Mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo C cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn K 08(Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(Mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo K cho Ủy ban nhân dân xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi bị cáo K cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Bùi Đình T 08(Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16(Mười sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo T cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự).

- Xử phạt bị cáo Hà Tuấn T1 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo T1 còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo H còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh G 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo G còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính

từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K1 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo K1 còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Công D 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo D còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C1 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, được trừ đi 3 ngày tạm giữ (Từ ngày 29/7/2017 đến ngày 01/8/2017), bị cáo C1 còn phải chấp hành 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Tuấn T1 cho Ủy ban nhân dân xã Tổng Trân, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, nơi bị cáo T1 cư trú phối hợp với gia đình bị cáo T1 giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G và Bùi Công D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo H, G, D cư trú, phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Hoàng Văn K1 và Đỗ Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương nơi các bị cáo K1 và C1 cư trú phối hợp với gia đình các bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung:

- Phạt các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T mỗi bị cáo 5.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

- Phạt các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1 mỗi bị cáo 3.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

* Khấu trừ 08% thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D và Đỗ Văn C1.

4/ Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, b, c, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01(Một) bát sứ màu trắng, đường kính miệng bát 11cm; 01(Một) đĩa sứ màu trắng, hình tròn, đường kính 17cm; 04(Bốn) quân vị bằng giấy(Loại vỏ bao thuốc lá ba số 5) hình tròn, đường kính mỗi quân 1,5cm, một mặt màu trắng, một mặt màu xanh; 01(Một) kéo kim loại màu trắng có tay cầm bằng nhựa màu đỏ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 9.610.000đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn K, Bùi Đình T, Hà Tuấn T1, Nguyễn Quốc H, Nguyễn Minh G, Hoàng Văn K1, Bùi Công D, Đỗ Văn C1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Đã báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kim Thành;
- Công an huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Trung